

Niệm Phật và niệm Bồ tát khác nhau thế nào?



Ý nghĩa không có khác nhau, chỉ khác nhau về cách phát âm. Phật và Bồ tát đều là cách phát âm của người Việt từ chữ Buddha. Cách phát âm chữ Phật có trong ngôn ngữ Việt nam, ít nhất là từ hai ngàn năm và cách phát âm chữ Bồ tát có trong ngôn ngữ Việt nam, như ngôn ngữ của Việt ít số đông.

Tôi sao tôi niệm Phật? Vì tôi muốn nhận được những lợi ích cao quý và tốt đẹp của đức Phật, và tôi nói những lợi ích cao quý và tốt đẹp này vào ngay trong đời sống hàng ngày của chính tôi; vì tôi muốn tiếp tục làm theo những nguyên nhân cao đẹp của đức Phật, ngay trong từng giây phút tác động hàng ngày của chính tôi, để cho những hành động của tôi không đẩy tôi đi vào con đường xấu ác và khổ đau; và vì tôi muốn nghĩ đến những gì cao thượng và tốt đẹp mà đức Phật đã nghĩ, để cho những ý nghĩ không lạnh lùng, không dửng dưng của tôi được chuyển hóa, và được thanh tịnh sáng bừng những ý nghĩ cao quý và tốt đẹp của Phật. Vì vậy mà tôi niệm Phật mỗi ngày.

Niệm Phật và niệm Bồ tát khác nhau thế nào? Ý nghĩa không có khác nhau, chỉ khác nhau về cách phát âm. Phật và Bồ tát đều là cách phát âm của người Việt từ chữ Buddha. Cách phát âm chữ Phật có trong ngôn ngữ Việt nam, ít nhất là từ hai ngàn năm và cách phát âm chữ Bồ tát có trong ngôn ngữ Việt nam, như ngôn ngữ của Việt ít số đông.

Khái niệm Bồ tát trong thế kỷ đã biến “dân gian hóa” trở thành một kiểu thức tiên cẩu nọ (như

đều c thấy rõ trong các truyền dân gian) chứ không còn là hình ảnh v Phật t bị giặc ng. Ch Phật đ c tr c ti p t ch hay c a Trung Hoa. Ng i Trung Hoa, chính xác là vào đ i Hán, dùng nh ng ch này đ phiên âm ch Buddha và đ c theo âm riêng c a h, nh ng ng i Vi t chúng ta l i t mô ph ng theo đó đ hình thành h th ng ng âm riêng c a mình g i là âm Hán-Vi t, đ n nay v n t n t i, trong khi ng âm g c c a Trung Hoa thì đ n các đ i Đ ng, T ng... đã thay đ i r t nhi u.

Ng âm Phật (c a ng i Vi t)-, ng âm này đã tr thành đ nh âm c a truyền th ng ng i Vi t và đã đ c ph c p trong m i thành ph n xã h i Vi t Nam t tín ng ng, đ o đ c tâm linh đ n văn hóa giáo đ c và ngay c các văn b n pháp quy thu c các t ch c hành chánh xuyên su t m i th i đ i. Ng i Trung Hoa ngày x a phát âm Buddha là Bồt-đà hay Bồt-tha và ngày nay ng i Trung Hoa Bồc kinh phát âm Buddha là Fó. Vì v y, Phật hay Bồt đ u là cách phát âm c a ng i Vi t có tính cách đ c l p v i ng âm Trung Hoa.

Ta niệm m Phật hay niệm m Bồt v i tâm không chuyên nh t, v i tâm c u k l p đ, tranh ch p m i cũ, đúng sai, b n ngã phình to, thì cho dù ta niệm m Phật hay niệm m Bồt cũng ch ng có hi u qu gì.

Trái l i, có nh ng ng i ch ng niệm m Phật, niệm m Bồt gì c, nh ng h s ng v i tâm khiêm t n, nh t tình đ i v i h t th y công vi c b ng tâm vô c u, nói c i đ ng đi trong giác niệm m và tĩnh l ng, th mà h thành t u vô l ng công đ c, và li n đ c sanh vào cõi Phật ngay trong hi n ti n.

Vì v y, n u ta niệm m Phật hay Bồt v i tâm khiêm t n, không l p đ, c u k, không liên h m i cũ, không thiên ch p đúng sai, b th, thì ph c đ c cho ta và l i ích cho muôn loài bi t m y!

Tây Ph ng T nh Đ Và Phật A-di-đà

Có nh ng v th y gi ng nói r ng Tây ph ng T nh đ c a Phật A-di-đà (Amitābha) không có th t, nh v y có đúng không? Không đúng! Tây ph ng T nh đ không có là không có v i ng i không có đ c tin T nh đ, ch không ph i là không có đ i v i nh ng ng i có đ c tin y.

Không có sao đâu c! Đ i v i không gian, đã có đông thì ph i có tây, đã có nam thì ph i có bắc, đã có ph ng trên thì ph i có ph ng d i. Trong không gian đã có các ph ng h ng nh th , thì sao l i b o r ng không có ph ng tây? Nên nh , các ph ng h ng đông, tây, nam, bắc, trên, d i đ i v i ng i mù, thì h hoàn toàn không th y gì h t. Tuy ng i mù không th y, ch không ph i các ph ng h ng y không có.

Ph t A-di-đà cũng v y, đ i v i ng i không có Tín H nh Nguy n, ít thi n căn ph c đ c, thì Ngài không có đ i v i h , ch không ph i Ngài không có đ i v i nh ng ai có thi n căn ph c đ c và nhân duyên đ i v i Ngài.

Trong các kinh đ n thu c văn h Āgama và Nikāya có nói cho ta bi t v s tu t p, ch ng đ o và hành hóa c a sáu đ c Ph t quá kh nh : Ph t T -bà-thi (Vipāsyin), Ph t Thi-khí (Śikhin), Ph t T -xá-phù (Vīśvabhū), Ph t Câu-l u-tôn (Krakucchanda), Ph t Câu-na-hàm-mâu-ni (Kanakamuni), Ph t Ca-di p (Kaśyapa), cũng nh Ph t Thích-ca Mâu-ni (Śākya-muni) đ i hi n t i và Ph t Di-l c trong đ i v i lai. Nh v y, đã có m t đ c Ph t, hai đ c Ph t, ba đ c Ph t... thì cũng có th có vô s đ c Ph t. Và đã có nhi u đ c Ph t nh v y, t i sao l i không có Ph t A-di-đà nh !

Nên nh , Ph t A-di-đà không ph i là Ph t quá kh mà là đ c Ph t hi n t i đang giáo hóa c cõi T nh đ ph ng Tây, cũng nh đ c Ph t Thích-ca hi n t i đang giáo hóa cõi Ta-bà (Sahā) này. Và B Tát Di-l c cũng s giáo hóa cõi Ta-bà này th i v i lai. Cũng v y, B Tát Quán Th Âm và B Tát Đ i Th Chí s là nh ng v giáo hóa cõi T nh đ ph ng Tây thay cho Ph t A-di-đà trong t ng lai. Và cũng nên bi t r ng, ph ng Tây không ph i ch có m t th gi i T nh đ c a Ph t A-di-đà mà còn có vô s th gi i T nh đ c a ch Ph t khác n a.

Kinh A-di-đà b n Hán đ ch c a Ngài La Th p và ngay c nguyên b n ti ng Ph n cũng nói cho ta bi t đ c đ u này. Kinh Pháp Hoa, Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Bi Hoa... cũng đ u có nói cho ta bi t v th gi i T nh đ c a Ph t A-di-đà.

Ph t Và T

Có nh ng v gi ng s nói kinh A-di-đà không do đ c Ph t Thích-ca nói, mà do ch T v sau k t t p. Có ph i v y không? Vi c ch T k t t p là đúng, còn b o không do đ c Ph t Thích-ca nói là sai, vì không có căn c . Nh ng không ch riêng m t kinh A-di-đà do ch T v sau k t t p, mà t t c kinh đ n hi n nay ta đ c bi t đ u do ch T v sau k t t p c , bao g m c các kinh đ n đ c g i là “nguyên th y” nh Āgama và Nikāya. Nh ng hi u bi t v m t l ch s hi n

nay cho ta biết như thế.

Phút ch nói kinh, còn viên kết tập kinh điển là của chư Tổ. Và với trí tuệ Toàn giác, với trí tuệ Chánh biến tri, với trí tuệ Minh hành túc, với trí tuệ Thế gian giải, nên không có điều gì cần thiết cho sự tập hợp để giải thoát mà đức Phật Thích-ca không giảng dạy cho đức của Ngài một cách thông minh khi còn tại thế. Ngài đã giảng dạy với những hình thức nguy hiểm mà Ngài và chư Phật đã giảng dạy trong quá khứ, để mời gọi cho đức như u đồ, để mời gọi cho đức như u đồ, để mời gọi cho đức vô sở thủ giải và những tri kiến cũng như những sự hành không thế nghĩ bàn của chư Phật, và các kinh điển này đã được chư Tổ kết tập qua nhiều thời kỳ khác nhau, mà trong đó có cả các kinh điển mà đức Phật Thích-ca giảng dạy với Tôn giáo của chư Phật, khi cần cho ta ngày nay có được các văn bản kinh điển như Āgama, Nikāya, Bộ kinh, Bộ kinh, Nhân duyên, Vô lượng thọ, Vô lượng thọ thuyết... Đức Phật các tôn giáo khác trên thế giới ta cũng thấy như vậy, các tôn giáo của các tôn giáo chỉ thuyết giảng, còn những việc khác thì sau mới viết ra, khai triển và hình thức hóa giáo lý của những tôn giáo. Ngay cả các sách Nho giáo như Dịch, Luận, Thi, Thư đều không phải do Khổng Tử viết và nói ra, mà chỉ soạn thảo và hình thức hóa. Và ngay cả Cựu Ước của Do Thái giáo, Tân Ước của Thiên chúa giáo La Mã, Koran của Hồi giáo, cũng đều do những người khác soạn thảo.

Cũng vậy, trong Phật giáo đức Phật Thích-ca chỉ giảng dạy kinh điển, còn viên kết tập, soạn thảo kinh điển là viên làm của chư Tổ và sau này.

Phút và Tổ khác nhau thế nào? Quoted từ Thông Biện đã trả lời ý nghĩa về Phút và Tổ cho Thái hậu Lan đình Lý như sau: “Thiền sư trú thế gian, không sinh không diệt gọi là Phật. Hiểu rõ tâm tông của Phật, làm và hiểu hợp nhau thì gọi là Tổ. Phật Tổ là vậy. Ý nghĩa của Phật Tổ là vậy. Nói có hợp thua vậy. Với Phật, Phật nghĩa là giác ngộ. Và sự giác ngộ này xưa nay vắng bóng thiền sư trú. Hợp thế y hàm linh đều cùng một nguyên lý này. Chư Phật và Bồ đề lòng che khuất, theo nghiệp trôi mà chuyển nên các cõi. Đức Phật vì lòng từ bi, nên thế hiện sinh Tây Trúc, bởi nó là nơi đức Phật là trung tâm của trái đất. Ngài mời gọi chín tu tập xuất gia, ba mươi tu tập thành đạo. Đức Phật pháp bản môn chín năm, mở bày các pháp nhiệm, dạy cho người, khi cần hình thành pháp đức. Ý nghĩa là sự hình thành của một thế giới kinh giáo.

“Khi sắp Niết bàn, sự nghiệp sau mê chấp sinh tử, nên Bồ đề Văn Thù rằng: Suốt bản môn chín năm, ta chỉ dạy nói một chữ, sao lại Bồ đề có điều để nói? Rồi, Ngài cảm một cảnh hoa đũa lên, mời người đến ngắm. Chỉ riêng tôn giáo Ca-diếp một mây rằng rồi, mời người đến ngắm. Đức Phật biết Ca-diếp đã giảng, liền đem Chánh pháp nhãn tạng trao cho. Ý nghĩa là với Tổ thế hiện. Đó gọi là tâm tông truyền riêng ngoài giáo điển.” (Thiền Uyển Tông Anh)

Như vậy, qua sự trả lời về ý nghĩa Phật và Tổ của Quoted từ Thông Biện cho Thái hậu Lan đình ghi lại trong Thiền Uyển Tông Anh đời Trần đã cho ta thấy, Phật và Tổ đang thế với nhau với một giác ngộ, những khác nhau với một trao truyền. Nghĩa là Phật thế thân Ngài giác ngộ, Tổ

cũng giác ngộ như Phật, nhưng sở giác ngộ của Tỳ Lị đĩ c Phật n chng và trao truyền. Vì vậy, ý nghĩa này giúp cho ta nhận ra rằng: “Nhưng gì ch T nói là nói t tâm tông, yu ch c a Phật.”

Lị n a, ch T là Tăng. Phật Pháp Tăng ở trong ngôi Tam bảo, danh xưng th t có tr c sau, nhưng đng m t b n th giác ngộ. Do đó, t n i b n th giác ngộ mà Phật v n kh i tâm t bị đ nói kinh và cũng t n i b n th giác ngộ y, mà ch T v n kh i tâm t bị đ k t t p kinh đĩ n. y là ý nghĩa Phật và T, mà nhưng ng i đ t Phật c n ph i hi u, đng đ r i vào tình trng nh Ngài Thông bĩ n nói: “y b n l m x ng h c gi t đ i, nói là có h n thua.”

Niệm Phật, khi n cho đĩ s ng c a ta t ng ng v i đĩ s ng T nh đ và có kh năng thi t l p quê h ng T nh đ cho ta và cho h t th y chúng sanh v i b t c ở đâu và lúc nào.

Nên, niệm Phật là đĩ u ki n quý báu nh t, giúp ta tĩ p xúc tr c tĩ p đĩ c v i ch Phật m i ph ng và ba đĩ, và là đĩ u ki n gĩ m i hay đánh th c Đ c Phật trong tâm ta đĩ n sanh hay th hiĩ n giĩ a cuĩ c đĩ, đĩ giúp chúng sanh thoát kh i kh đau và cùng nhau đng xây T nh đ.

Ta niệm Phật nh vậy, là m i ngày đi qua đĩ ta, là m i ngày đĩ a ta đi v v i s giác ngộ, v i quê h ng đích th c r ng l n, t do và bình an.

Vậy, ta muĩ n chuyĩ n hóa nh ng kh đau trong đĩ s ng c a ta và ta muĩ n có t do, muĩ n có m t quê h ng đích th c r ng l n và bình an cho t t c chúng ta, thì chúng ta hãy cùng nhau niệm Phật!

Thích Thái Hòa
(hoangphap.info)